

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HSST

Ngày: 09/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Quyền và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Tâm - kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/HSST ngày 10/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HS ngày 26/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 25/3/1995 tại thành phố U, tỉnh Q; giới tính: nam; nơi cư trú: tổ 2, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 06/12; bố là ông Nguyễn Văn V (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 2001 và có 02 con, lớn sinh năm 2017 nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Văn S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/11/1988 tại thành phố U, tỉnh Q; giới tính: nam; nơi cư trú: tổ 10, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; học vấn: 12/12; bố là ông Phạm Văn K, sinh năm 1963 và mẹ là bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con chưa có; tiền án: ngày 28/12/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 03/01/2020 thi hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 14/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 4, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Chị Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 4, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.
- Anh Hoàng Trọng T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 4, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.
- Chị Phạm Hoài T2, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 4, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 7, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.
- Anh Đỗ Đức D, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 5, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Â, sinh năm 1990; nơi cư trú: tổ 5, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.
- Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, tại quán bia "T1 Nhím" thuộc tổ 5, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng gậy dạng gậy bóng chày dài 75cm, một đầu đường kính 05cm, một đầu đường kính 2,5cm do Phạm Văn S đưa đập vào vùng thái dương đỉnh trái anh Hoàng Trọng Đ gây thương tích tổn hại 32% sức khỏe.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T khai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/8/2021 T đang điều khiển xe mô tô gần khu nhà máy gạch thuộc phường T, thành phố U, tỉnh Q thì thấy anh Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1990; trú tại tổ 4, khu 10, phường T, thành phố U từ phía sau điều khiển xe mô tô đi lên, nghi ngờ anh Đ chửi mình. T gọi điện cho anh Đ nói chuyện thì hai bên cãi chửi nhau, hẹn đến quán bia T1 Nhím gần cổng phụ Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển thuộc tổ 5, khu 10, phường T, thành phố U, tỉnh Q (*quán của anh Hoàng Trọng T1 là anh trai của anh Đ làm chủ quán*) để nói chuyện. T điều khiển xe mô tô đi đến quán anh T gặp anh Đ, giữa Th và anh Đ tiếp tục cãi chửi nhau rồi lao vào đánh, đá nhau bằng tay chân. Thấy vậy một số người trong quán ra can ngăn thì T đi ra khỏi quán và gọi điện cho bạn là Bùi Duy T2, sinh năm 1991, trú tại tổ 21, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Q nói "*Tao đang bị đánh ở cổng phụ Bệnh viện, mày lên giúp tao*", lúc này T2 đang ở cùng Phạm Văn S tại quán của anh Phạm Ngọc D ở tổ 2, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Q nên T2 bảo S là "*T bị đánh lên xem thế nào*". S đồng ý rồi cầm một chiếc gậy bóng chày bằng kim loại màu đen dài 75cm từ quán của anh D đi mục đích để đánh nhau. T2 điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau cầm theo gậy bóng chày. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T2 và S đến trước cửa quán, dựng xe bên đường đối diện quán. Lúc này, T cũng đi đến trước cửa quán của anh T1 chửi bới và gọi anh Đ ra. Thấy vậy, T2 nói "*Đừng đánh nhau, toàn chỗ quen biết cả*", nhưng T lúc này đứng gọi anh Đ ra và nói: "*Tao làm gì mày mà mày chửi*

tao", khi anh Đ đi lại gần đến chỗ T thì Sơn cầm gậy bóng chày đưa cho T, T cầm chiếc gậy tiến đến chỗ anh Đ dùng hai tay giơ lên đập một nhát vào thái dương, đỉnh trái đầu anh Đ làm anh Đ gục xuống, thấy vậy một số người trong quán ra can ngăn thì T bỏ đi, anh Đ được đưa đi cấp cứu. Thấy vậy T2 và S cũng lên xe mô tô đi về.

Tại bản kết luận giám định số 718/KLGD ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh đối với anh Hoàng Trọng Đ kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định gồm:

- Tụ máu dưới màng cứng hõ thái dương phải, hiện tại không còn tụ máu dưới màng cứng trên phim chụp CT-Scanner sọ não;

- Gãy xương thái dương đỉnh trái dài 06cm, điện não đồ không thấy sóng điện não bệnh lý;

- Tụ dịch trong một số thông bào chũm tai trái kèm gãy xương thái dương trái, hiện tại đo thính lực đồ nghe kém tai trái mức độ nặng.

- Chấn thương quanh mắt phải, hiện tại giảm thị lực mắt phải không tương xứng với tổn thương thực thể;

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da khuỷu tay phải.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Kết luận khác: Chấn thương vùng đầu do vật tày tác động trực tiếp gây nên; tổn thương khuỷu tay phải do tác động va chạm với vật tày gây nên. Chiếc gậy bóng chày bằng kim loại hoàn toàn có thể gây thương tích cho anh Hoàng Trọng Đ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T và Phạm Văn S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều khai nhận, khi hai bên xô sát thì anh Đ và người nhà đánh thương tích cho T, tổn hại 06% sức khỏe. Ngoài ra T khai: Quá trình xô sát T bị một số người trong quán chạy ra đánh gây thương tích, giám định 06% sức khỏe. Do thương tích không lớn, T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng và các tài sản bị tạm giữ: 01 chiếc gậy bằng kim loại màu đen dài 75cm, có ghi chữ BAT trên thân gậy, một đầu đường kính 05cm, một đầu đường kính 2,5cm, cơ quan điều tra chuyên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/9/2021 Nguyễn Văn T cùng gia đình bồi thường cho anh Hoàng Trọng Đ số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) anh Đ không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày việc Viện kiểm sát truy tố mình là hoàn toàn đúng người đúng tội, không có oan sai, bị cáo T và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước, dẫn đến bức xúc không kìm chế được bản thân, cho nên gây ra đánh cãi chửi nhau, dùng gậy bóng chày bằng kim loại đập vào thái dương bị hại gây thương tích, bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị hại là anh Hoàng Trọng Đ trong quá trình điều tra có lời khai trình bày: Vào khoảng 20 giờ ngày 29/8/2021 tại quán bia "*T1 Nhím*" thuộc tổ 5, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Q, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng gậy dạng gậy bóng chày đập vào vùng thái dương đỉnh trái của anh Hoàng Trọng Đ gây thương tích tổn hại

32% sức khỏe. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho tôi số tiền là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

Bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn bị hại trình bày: Về phần hình phạt, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, về phần dân sự, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường nên không yêu cầu gì.

Những người làm chứng chị Đoàn Thị Thanh H, anh Hoàng Trọng T1, chị Phạm Hoài T2, anh Nguyễn Thanh T3, anh Đỗ Đức Đ, chị Nguyễn Thị Á và anh Phạm Ngọc D vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S cùng bị hại anh Hoàng Trọng Đ.

Tại cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/9/2021.

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng kim loại màu đen dài 75cm, có ghi chữ BAT trên thân gậy, một đầu đường kính 05cm, một đầu đường kính 2,5cm.

Đối với anh Bùi Duy T2 hiện vắng mặt tại địa phương, quá trình điều tra xác định có hành vi đi chở bị cáo Phạm Văn Sơn đến chỗ bị cáo Nguyễn Văn T, nhưng đến nay chưa đủ căn cứ xác định là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn T nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Cơ quan điều tra thành phố Uông Bí, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo về cơ bản giống với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố đối với các

bị cáo, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/8/2021, tại quán bia "T1 Nhím" thuộc tổ 5, khu 5, phường T, thành phố U, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng gậy bằng gỗ dài 75cm, một đầu đường kính 5cm, một đầu đường kính 2,5cm do Phạm Văn S đưa đập vào vùng thái dương đỉnh trái anh Hoàng Trọng Đ gây thương tích tổn hại 32% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo T đã có hành vi tấn công bằng gậy bằng gỗ đập vào vùng thái dương đỉnh trái bị hại (là *hung khí nguy hiểm*) gây thương tích 32% cho bị hại Hoàng Trọng Đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

[3] Về hình phạt:

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo S đầu thú nên cả 2 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T không có, còn đối với bị cáo Phạm Văn S tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Thành đã có mâu thuẫn với bị hại Đ từ trước, dẫn đến gọi bị cáo S đến giúp sức. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp tấn công bị hại nên có vai trò lớn hơn so với bị cáo S trong vụ án này.

Sau khi xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như vai trò đồng phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tập trung cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T giữ vai trò đầu vụ tuy nhiên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo Sơn giữ vai trò sau, không đáng kể trong vụ án nên cần xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng đối với các bị cáo.

[4] Về phần dân sự: Ngày 07/9/2021 bị cáo Nguyễn Văn T cùng gia đình bồi thường cho bị hại anh Hoàng Trọng Đ số tiền 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), anh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 chiếc gậy bằng kim loại màu đen dài 75cm, có ghi chữ BAT trên thân gậy, một đầu đường kính 05cm, một đầu

đường kính 2,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra chuyên Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí quản lý theo quy định.

Xét thấy: Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S, bị hại anh Hoàng Trọng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[7] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/9/2021.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng kim loại màu đen dài 75cm, có ghi chữ BAT trên thân gậy, một đầu đường kính 05cm, một đầu đường kính 2,5cm.

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Văn S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị hại anh Hoàng Trọng Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyến Vũ Thị Xuyên

Nguyễn Thanh Hải

